

Bản án số: 44/2020/HS-PT
Ngày: 22-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiên Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo PNH, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo bị kháng nghị: PNH; Sinh năm 1995; Nơi sinh: Huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp C, xã NA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hữu T và bà Phan Thị Ngọc B; Vợ: Lê Mộng T và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự: Lần 1, vào ngày 10/11/2016 bị cáo bị Công an huyện P, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi trộm cắp tài sản đến nay chưa nộp phạt; Lần 2, vào ngày 05/01/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 06/12/2018); Nhân thân: Ngày 28/3/2017, bị cáo PNH bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/8/2018 (đã xóa án tích); Ngày 27/02/2020 bị cáo PNH bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích). Bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại Tòa).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại BH; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NLQ; Người làm chứng: Ông NLC1 và chị NLC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 07/9/2019 bị cáo PNH điều khiển xe mô tô hiệu WANDA biển kiểm soát 94F3-xxxx đi từ huyện P, tỉnh Bạc Liêu lên thị xã N chơi. Khi đi đến cầu Công đá, bị cáo PNH điều khiển xe mô tô rẽ trái vào đường lộ nông thôn, đi khoảng 400 mét bị cáo thấy nhà của bị hại BH thuộc khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng vắng vẻ không có người, bị cáo PNH liền dừng xe mô tô lại ở trước cổng rào. Sau đó bị cáo PNH đi vào trong nhà thấy bị hại BH đang nằm ngủ dưới nền nhà, bị cáo PNH quan sát xung quanh nhà bị hại BH thấy chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, màu hồng để trên đầu tủ Tivi, bị cáo PNH lén lút đi vào lấy cắp chiếc điện thoại di động của chị BH bỏ vào túi quần rồi đi trở ra ngoài lên xe mô tô chạy xe đi.

Sau khi lấy được chiếc điện thoại của chị BH, do điện thoại bị cài đặt mật khẩu không sử dụng được nên ngày 08/9/2019 bị cáo đem chiếc điện thoại đến tiệm sửa chữa điện thoại ở chợ thuộc huyện P, tỉnh Bạc Liêu nhưng bị cáo không nhớ tên của tiệm điện thoại thuê cài đặt lại chương trình, khi cài đặt chương trình xong bị cáo PNH giữ chiếc điện thoại lại sử dụng cá nhân. Đến ngày 27/9/2019 bị cáo PNH có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên bị công an huyện P bắt giữ. Qua quá trình công an huyện P làm việc thì bị cáo PNH đã “tự thú” khai nhận chiếc điện thoại di động bị cáo đang sử dụng là do bị cáo lấy trộm của bị hại BH vào ngày 07/9/2019 nên công an huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã N, xác định giá trị tài sản chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng giá trị còn lại của tài sản là 4.260.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo PNH, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo PNH **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Tại kháng nghị số 04/QĐ-KNPT ngày 04/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị số 04/QĐ-VKS - ST ngày 04/5/2020 và áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo PNH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 04-5-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 04-5-2020 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo PNH thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 13 giờ, ngày 07/9/2019 bị cáo PNH có hành vi lén lút vào nhà của bị hại BH tại khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của chị BH, theo kết luận định giá thì giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.260.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp của bị hại BH, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N đã trả lại chủ sở hữu và gây thiệt hại không lớn cho chủ sở hữu; hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị phát hiện thì bị cáo tự nguyện khai ra hành vi của mình. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết này là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là chưa đúng vì theo quy định của pháp luật tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là trường hợp từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào, đối với bị cáo PNH thì trước đây vào ngày 28/3/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng về nhân thân của bị cáo đã từng phạm tội nên không thể áp dụng tình tiết "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Lý do kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc tăng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo bị truy tố ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp của bị hại BH để cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chủ sở hữu, gây thiệt hại không lớn và bị cáo tự thú hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặc dù cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng với 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự còn lại thì mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo cũng phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ. Vì vậy cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng hình phạt đối với bị cáo PNH.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo PNH và không chấp nhận phần kháng nghị của Viện

trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng hình phạt đối với bị cáo PNH.

Sửa phần quyết định đối với bị cáo PNH của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **PNH 06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thị xã N (02);
- VKSND thị xã N (01);
- CQĐT - Công an thị xã N (01);
- CQTHAHS - Công an thị xã N (01)
- Chi cục THADS thị xã N (01)
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Bị cáo (01);
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng (01)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01)
- Lưu hs, VP, THS (05);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy